TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 08 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 07 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 1 tháng 08 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ơ (đã chết) và bà Ngô Thị H. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim H1 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 18/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1989 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sinh T và bà Phạm Thị H2. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn C và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn H3 – sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng Đ – sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Thị H4, anh Nguyễn Minh Đ1.

Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn C nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi sáng ngày 10/4/2024, C đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, C gặp hỏi và mua được của một người thanh niên không quen biết 12 viên nén ma túy tổng hợp dạng "ngựa" được gói ngoài bằng giấy màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau đó C mang về nhà sử dụng hết 02 viên, còn lại 10 viên Chinh chia làm hai gói mỗi gói 05 viên, cất giấu 01 gói tại giỏ nhựa đặt tại giá sách kê trong phòng ngủ và 01 gói dưới chân máy lọc nước kê tại gầm cầu thang tầng 1 mục đích để sử dụng và ai hỏi mua thì bán.

Buổi sáng ngày 11/4/2024, Nguyễn Văn H3 sinh năm 1992 trú tại xóm G, xã N và Nguyễn Văn K sinh năm 1987 trú tại phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình thống nhất góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Hồi 11 giờ 17 phút cùng ngày, H3 gọi điện cho Nguyễn Văn C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, C đồng ý, do không có ở nhà nên C hẹn H3 đến nhà gặp vợ là Nguyễn Thị Kim H1. Sau đó C gọi điện bảo H1 lấy 05 viên ma túy tổng hợp để trong giỏ nhựa trên giá sách phòng ngủ bán cho H3 với giá 300.000 đồng, H1 đồng ý sau đó vào phòng ngủ tìm được 01 gói nhỏ, H1 mở ra xem thấy bên trong có 05 viên nén màu hồng biết đó là ma túy tổng hợp nên cầm lấy đợi H3 đến. Sau khi H3 hỏi mua được ma túy nhưng do K đi hỏi vay tiền không được nên H3 và K thống nhất không mua ma túy nữa. Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày cả hai đến nhà gặp H1, khi vừa gặp nhau Hoàn trả lời không mua ma túy nữa thì bị Tổ công tác của Công an huyện K và Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trong tay trái H1 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ (ký hiệu QT) và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max bên trong lắp sim số "0964827683" (ký hiệu ĐT1); thu giữ của Nguyễn Văn H3 số tiền 200.000 đồng (ký hiệu T) và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số "0369931800" (ký hiệu ĐT2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiến hành triệu tập Nguyễn Văn C để làm việc, tại đây C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyên giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max bên trong lắp sim số "0965.732.818" (ký hiệu ĐT-C) và số tiền 2.000.000 đồng ký hiệu T-C).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ dưới chân máy lọc nước kê tại gầm cầu thang 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong có 05 viên nén (ký hiệu K).

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của H1 bên trong có 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,49 gam (ký hiệu M1); gói nhỏ khi khám xét khẩn cấp bên trong có 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,49 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 366/KL-KTHS-MT ngày 18/4/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,4923 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,4906 gam. Tổng khối lượng hai mẫu M1, M2 là 0,9829 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS - KS ngày 28/07/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 04 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 từ 17 (*mười bảy*) đến 20 (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,3928 gam và M2 = 0,3746 gam đều là Methamphetamine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 366/KL-KTHS-MT và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

01 phong bì bên trong có 02 phong bì ký hiệu QT, K, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. ;

03 vỏ phong bì ký hiệu T, T- C và ĐT 2

Vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT – H

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Văn C niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT – C do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Thị Kim H1 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT - H do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000đ không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban THƯỜNG vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 11 tháng 04 năm 2024, biên thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 11 tháng 04 năm 2024, biên về việc thu giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 11 tháng 04 năm 2024. Biên bản khám xét lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 11 tháng 4 năm 2024, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 11/4/2024, Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng điện thoại gọi điều hành để Nguyễn Thị Kim H1 (vợ C) bán trái phép 0,4923 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H3 với số tiền 300.000 đồng tại nhà ở của gia đình thuộc xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang đồng thời C còn cất giấu trái phép tại chỗ ở của mình 0,4906 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Nguyễn Thị Kim H1 là người thực hiện theo sự chỉ đạo của C mặc dù biết là ma túy nhưng H1 vẫn thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Văn H3 để lấy số tiền 300.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang là đồng phạm với C trong vai trò thực hành.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247 thuộc bảng danh mục IIC, ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các

bị cáo Nguyễn Văn C với Nguyễn Thị Kim H1 với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đang còn trẻ và trong độ tuổi lao động nhưng đã không tìm công việc làm ăn chân chính để tạo ra thu nhập cho bản thân, biết rõ Methamphetamine là những chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và vi phạm pháp luật.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy cả bị cáo C và H1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 01 tháng 8 năm 2024 Bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 đã nộp cho Tòa án nhân dân huyện K một Công văn đề nghị của Đồn Biên phòng K2 về việc bị cáo đã có công trong việc phối hợp với đồn biên phòng K2 phát hiện ra đối tượng phạm tội. Được đồn Biên phòng K2 xác nhận. Nên bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội lập công chuộc tội" được quy định tại điểm u điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác chị H1 hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có xác nhận của Chính quyền địa phương xã Đ nên bị cáo H1 được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C trong vụ án này bị cáo C giữ vai trò chính là người chủ mưu cầm đầu trực tiếp mua ma túy về cất giấu sử dụng cho bản thân và chia nhỏ ra bán lại cho các con nghiện nhằm thu lời bất chính. Do vậy bị cáo C giữ vai trò cao hơn bị cáo H1.

Bị cáo H1 dù không trực tiếp mua ma túy, chia ma túy nhưng khi có người mua ma túy, được C chỉ đạo việc bán và giao ma túy cho con nghiện thì bị cáo H1 không phản đối mà tích cực giúp C trong việc bán ma túy thay cho bị cáo C. Do vậy bị cáo H1 đóng vai trò thực hành theo yêu cầu của C trong việc bán ma túy.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù

hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với cả hai bị cáo và xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng bị cáo H1 phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo C, mặt khác bị cáo H1 đang nuôi con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy áp dụng vào Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H1 là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của Pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo C mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính, bị cáo H1 do không có công ăn việc làm ổn định nên cũng giúp bị cáo C trong việc bán ma túy cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương vợ chồng bị cáo không có nhà đất và không có tài sản gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả hai bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả 01 Điện thoại di động nhãn Samsung lắp sim số "0369931800" cho anh Trần Trọng Đ qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ, trả lại số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H3, đây là tiền của H3 ban đầu định góp chung với Nguyễn Văn K để mua ma túy nhưng sau đó cả hai không mua ma túy của C và H1 nữa .Việc Cơ quan CSĐT đã trả điện thoại di động cho anh Đ và trả lại tiền cho anh H3 là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,3928 gam và M2 = 0,3746 gam đều là Methamphetamine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 366/KL-KTHS-MT và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 02 phong bì ký hiệu QT, K, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 03 vỏ phong bì ký hiệu T, T- C và ĐT2; Vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT – H. Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Văn C niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT – C do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Thị Kim H1 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT - H do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy. Nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Số tiền 2.000.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Văn K đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/4/2024, cả hai thỏa thuận góp tiền mua ma túy của

Nguyễn Văn C để sử dụng nhưng sau đó tự ý không mua nữa trước khi H1 bị bắt quả tang. Do đó hành vi của H3 và K không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn C khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực nghĩa địa thuộc xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bản thân C không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Kim H1 là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban THƯỜNG vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H1.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 11 tháng 04 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H1 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2 .Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,3928 gam và M2 = 0,3746 gam đều là Methamphetamine còn lại sau giám định bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 366/KL-KTHS-MT và vỏ phong bì niêm phong ban đầu;

01 phong bì bên trong có 02 phong bì ký hiệu QT, K, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. ;

03 vỏ phong bì ký hiệu T, T- C và ĐT2

Vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu ĐT – H.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Văn C niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT – C do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thu giữ của Nguyễn Thị Kim H1 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT - H do bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.000.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 07 năm 2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 01 tháng 08 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Kim H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/08/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K : 03 bản.
- Nhà tạm giữ Công an huyện K. : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- NCQLNVLQ: 02 bản.
- Lưu hồ sơ : 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.